

Số: /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện phát triển điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNMT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng chim yến trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định lộ trình thực hiện đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng (gọi chung là cơ sở) đang hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường.

b) Các nội dung khác không thuộc quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Quyết định này không áp dụng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng nằm trong các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã có xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung và đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này phải đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư buộc phải cải tạo, khắc phục hoặc di dời để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Điều 3. Quy định khoảng cách an toàn về môi trường

Khoảng cách an toàn về môi trường đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này được quy định như sau:

1. Cơ sở có chất dễ cháy, dễ nổ theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường phải đáp ứng theo quy định pháp luật về khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy, quản lý vật liệu nổ và các quy định có liên quan.

2. Cơ sở có chất phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường phải đáp ứng theo quy định pháp luật về khoảng cách an toàn bức xạ và các quy định có liên quan.

3. Cơ sở có chất độc hại đối với con người và sinh vật theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường phải đáp ứng theo quy định pháp luật về khoảng cách an toàn hóa chất và các quy định có liên quan.

4. Cơ sở có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường phải đáp ứng theo quy định tại QCVN 01:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người, Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNMT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng chim yến trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Đối với công trình điện gió áp dụng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió.

5. Cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường phải đáp ứng theo quy định pháp luật về tài nguyên nước; Ngoài ra, các cơ sở có vị trí gần điểm cấp nước của công trình cấp nước, phải đảm bảo khu vực bảo vệ theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

6. Trường hợp cơ sở có nhiều nguồn phát thải, việc xác định khoảng cách an toàn về môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 4. Lộ trình thực hiện đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng trên địa bàn thành phố hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư thực hiện lộ trình như sau:

1. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc địa bàn quản lý không đảm bảo khoảng cách an toàn đến khu dân cư để tuyên truyền, vận động cơ sở chủ động thực hiện các giải pháp cải tạo, khắc phục theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, thời gian thực hiện đến ngày 01 tháng 01 năm 2028.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư phải thực hiện biện pháp cải tạo, khắc phục bằng cách cải tiến công nghệ hoặc thay đổi quy mô, loại hình, công nghệ sản xuất để

đáp ứng theo quy định tại Quyết định này, lộ trình thực hiện đến ngày 01 tháng 01 năm 2029, trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư không thực hiện cải tạo, khắc phục theo quy định tại khoản 2 Điều này phải thực hiện di dời để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và các văn bản pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, lộ trình thực hiện đến ngày 01 tháng 01 năm 2030, trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động và dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch, giới thiệu vị trí thực hiện dự án đầu tư, chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT ngày 12 tháng 2 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Đối với các cơ sở phải di dời theo quy định tại khoản 3 Điều này nhưng chưa có phương án chủ động thực hiện theo thời gian quy định, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập danh sách và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch, phương án giải quyết.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có yêu cầu về khoảng cách an toàn về môi trường theo thẩm quyền;

c) Định kỳ hàng năm trước ngày 30 tháng 12, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các cơ sở đang hoạt động phải di dời để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các Sở, ban, ngành đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động trong công tác tham mưu giới thiệu vị trí thực hiện dự án đầu tư, chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư và trong công tác thẩm định hồ sơ cấp phép đủ điều kiện hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Rà soát, thống kê, xây dựng kế hoạch di dời, khắc phục đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Bố trí vị trí thực hiện di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư phù hợp với Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

c) Định kỳ hàng năm trước ngày 30 tháng 11 báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định tại Quyết định này phải chủ động xây dựng phương án khắc phục, chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng công trình hoặc di dời đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư trong thời gian quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản hiện hành.

Điều 7. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Pháp chế - Bộ NNMT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXDVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- TT UBMTTQVN và các Tổ chức Hội, Đoàn thể;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Công TT điện tử TP;
- Báo và Đài PTTH thành phố;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**